

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế công tác học sinh- sinh viên**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC**

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 về việc ban hành Quy chế công tác HSSV trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sát nhập trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc và đổi tên thành trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc;

Căn cứ Đề án số 8595/ĐA-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sát nhập trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc và đổi tên thành trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc.

**Điều 2.** Trưởng các phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới người học Quy chế công tác HSSV.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Đào tạo, Công tác HSSV, các khoa, GVCN, các đơn vị liên quan và HSSV trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc căn cứ Quyết định thực hiện.

**Nơi nhận:**

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Nguyễn Văn Đồng**

1. The first part of the document is a letter from the President of the United States to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

2. The second part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

3. The third part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

4. The fourth part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

5. The fifth part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

### OF THE

6. The sixth part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

7. The seventh part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

8. The eighth part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

9. The ninth part of the document is a letter from the President to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it is the first official statement of the President's policy on the issue of slavery.

Vinh Phúc, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ VINH PHÚC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-CDKTCN 08/ 4/2025  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vinh Phúc)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên; nội dung công tác học sinh, sinh viên và hệ thống tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên; thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh, sinh viên (sau đây học sinh, sinh viên được viết tắt là HSSV).

2. Quy chế này áp dụng đối với HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vinh Phúc và các Trung tâm GDNN-GDTX nhà trường đang liên kết.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại nhà trường và các trung tâm liên kết.

2. Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

3. Quy chế Công tác HSSV được thực hiện theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, ban hành Quy chế công tác HSSV trong trường trung cấp, trường cao đẳng.

**Chương II**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

**Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên**

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức, phong cách, lối sống; tôn trọng nhà giáo, cán bộ, nhân viên và các HSSV khác trong nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường và các hoạt động khác của HSSV.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước. Hoàn trả vốn vay quỹ tín dụng đào tạo (nếu có) theo quy định. Đóng các khoản tiền theo quy định của nhà trường.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhà trường.

#### **Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên**

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của tỉnh, của nhà nước đối với HSSV trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học cùng lúc hai chương trình; được đăng ký dự tuyển học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, tham gia các tổ chức tự quản của HSSV; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, các hoạt động xã hội có liên quan đến HSSV trong và ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của HSSV.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và nhà trường như: Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị, phương tiện của nhà trường phục vụ cho các hoạt động học tập, thực hành, thực tập nghề nghiệp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

#### **Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm**

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín; xâm phạm thân thể, đời sống, tâm lý nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, nhân viên và HSSV khác.

2. Gian lận trong học tập như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học hộ, thi hộ, thực tập hộ người khác hoặc nhờ người khác học hộ, thi hộ, thực tập hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ, làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với HSSV hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Không mặc quần áo rách khi đến trường; đầu tóc phải gọn gàng, không được nhuộm màu.

4. Tự ý nghỉ học, thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của nhà trường.

5. Sử dụng, tàng trữ thuốc lá, thuốc lá điện tử; sử dụng rượu, bia khi đến lớp, trường.

6. Gây rối an ninh, trật tự trong nhà trường hoặc nơi công cộng.

7. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông: Điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe; phóng nhanh vượt ẩu, lạng lách, đánh võng, chở quá số người trên xe; tham gia đua xe, cở vũ đua xe trái phép; không đội mũ bảo hiểm, xe không biển số, không gương chiếu hậu; uống rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

8. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

9. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong nhà trường.

10. Vi phạm Quy định về công tác HSSV ngoại trú và nội trú Ký túc xá.

11. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

12. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

### **Chương III**

#### **NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ**

##### **Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên.**

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền.

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để HSSV nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng.

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho HSSV về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật.

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ HSSV phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

## 2. Công tác quản lý HSSV

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định.

b) Cấp thẻ HSSV.

c) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến HSSV.

d) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, tổng hợp kết quả rèn luyện, giám sát việc thực hiện quy chế công tác HSSV; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật HSSV.

đ) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong HSSV; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến HSSV trong và ngoài nhà trường.

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến HSSV.

g) Quản lý HSSV nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý HSSV ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý HSSV ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học cho HSSV. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa HSSV và lãnh đạo nhà trường.

## 4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với HSSV.

a) Tư vấn cho HSSV xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe.

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ HSSV là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, HSSV có hoàn cảnh khó khăn và HSSV thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ.

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho HSSV.

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV.

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho HSSV phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về HSSV (nếu có).

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về HSSV, thực trạng việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

#### **Điều 7. Tổ chức quản lý công tác HSSV**

Căn cứ Đề án số 8595/ĐA-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sát nhập trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc và đổi tên thành trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc, Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, khoa, trung tâm đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên theo quy định.

### **Chương IV**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

##### **Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của HSSV.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

##### **Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá**

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

##### **Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá**

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
  - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
  - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
  - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
  - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.
  - đ) Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường.

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của các cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường.

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong trường hợp cụ thể.

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen,...).

5. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

#### **Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện của HSSV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. HSSV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

#### **Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Hiệu trưởng nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HSSV của nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng công tác học sinh, sinh viên;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, đơn vị, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, HSSV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định tại (Phụ lục 01 kèm theo Quy chế Công tác HSSV);

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trường khoa căn cứ biên bản, kết quả rèn luyện đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và ký xác nhận gửi về phòng Công tác HSSV;

d) phòng Công tác HSSV tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp báo cáo Hội đồng;

đ) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV họp xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

e) Hiệu trưởng nhà trường xem xét và ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của HSSV.

3. Kết quả rèn luyện của HSSV được công khai trong toàn trường.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm**

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học, khóa học.

2. Điểm rèn luyện HSSV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. HSSV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về đánh giá kết quả rèn luyện**

1. HSSV có quyền khiếu nại lên các khoa, phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN**

#### **Điều 16. Nội dung, hình thức khen thưởng HSSV**

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp: thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động có giá trị; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, HSSV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với HSSV được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

- Khen thưởng định kỳ đối với HSSV theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu HSSV Khá đối với trường hợp xếp loại học tập Khá và rèn luyện từ Tốt trở lên; danh hiệu HSSV Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên; danh hiệu HSSV Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện Xuất sắc;

- Việc đánh giá, xếp loại HSSV được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; quy chế thi kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Không xét khen thưởng đối với HSSV bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun trong học kỳ, năm học đó dưới điểm trung bình.

3. Hình thức khen thưởng.

a) Khen thưởng HSSV tiên tiến toàn khóa đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tỷ lệ xét, xếp loại danh hiệu HSSV tiên tiến toàn khóa là 5% trên tổng số học sinh của lớp học đối với các lớp trung cấp, các lớp cao đẳng xét theo ngành học (*lớp, ngành khi nhân tỷ lệ 5% có số dư từ 0,5 HSSV trở lên được làm tròn lên 1 HSSV*);

b) Khen thưởng học sinh tiên tiến năm học đối với cá nhân (*được xét riêng cho khối lớp 10, 11 thuộc trình độ đào tạo THPT+TC và không xét theo tỷ lệ %*) theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

### **Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên**

1. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng (*kết thúc năm học, khóa học*), các lớp học, xét, lập danh sách HSSV có thành tích báo cáo khoa;

b) Khoa tổ chức họp, xét đề xuất danh hiệu đối với HSSV có thành tích và gửi hồ sơ đề nghị về Phòng Công tác HSSV tổng hợp trình Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV nhà trường.

c) Căn cứ đề nghị của khoa, phòng Công tác HSSV trình, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV Nhà trường tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với HSSV được xét khen thưởng.

2. Quyết định công nhận danh hiệu của HSSV phải được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV.

### **Điều 18. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên**

1. HSSV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;
- b) Cảnh cáo: Đối với HSSV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;
- d) Buộc thôi học:

Đối với HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Hiệu trưởng nhà trường quy định chi tiết về hành vi vi phạm để áp dụng theo từng hình thức kỷ luật quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên**

#### **1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:**

- a) HSSV mắc khuyết điểm phải làm bản tường trình, bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;
- b) GVCN chủ trì họp với tập thể lớp HSSV để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi khoa;
- c) Khoa họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật gửi về Phòng Công tác HSSV;
- d) Phòng Công tác HSSV tổng hợp trình Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV nhà trường;
- đ) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV tổ chức họp xét, đề nghị hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng ra quyết định;
- e) Thành phần dự họp xét kỷ luật HSSV của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV và giáo viên chủ nhiệm lớp có HSSV vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có HSSV vi phạm và HSSV có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu HSSV vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

#### **2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:**

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HSSV của nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng công tác HSSV của trường;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, đơn vị liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên của trường.

#### **3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:**

- a) Bản tự tường trình, kiểm điểm (trong trường hợp HSSV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);
- b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm HSSV vi phạm;
- c) Biên bản họp của khoa;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của HSSV phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý HSSV. Trường hợp HSSV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi HSSV có hộ khẩu thường trú và gia đình HSSV biết để quản lý, giáo dục.

#### **Điều 20. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật**

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu HSSV không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của HSSV theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, HSSV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi HSSV có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nhà trường không tiếp nhận HSSV quay trở lại học tập.

#### **Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật**

HSSV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22. Công tác phối hợp**

Các đơn vị liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng, gia đình HSSV, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác HSSV.

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ. Hiệu trưởng nhà trường là người quyết định việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Nguyễn Văn Đồng**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HSSV

Họ và tên: ..... Mã HSSV: .....

Lớp: ..... Học kỳ ..... Năm học: .....

| TT       | Nội dung đánh giá                                                                                                                       | Thang điểm tối đa | Điểm (HSSV tự đánh giá) | Điểm (do tập thể lớp đánh giá) | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Đánh giá về ý thức học tập</b>                                                                                                       | <b>30</b>         |                         |                                |         |
| 1        | Ý thức và thái độ trong học tập                                                                                                         | 5                 |                         |                                |         |
| 1.1      | Đi học đầy đủ, đúng giờ, ...                                                                                                            | 1                 |                         |                                |         |
| 1.2      | Chú ý nghe giảng, tích cực xây dựng bài, ...                                                                                            | 2                 |                         |                                |         |
| 1.3      | Đeo thẻ đầy đủ, trang phục, đầu tóc đúng quy định                                                                                       | 2                 |                         |                                |         |
| 2        | Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học                                   | 5                 |                         |                                |         |
| 2.1      | Các hoạt động học tập                                                                                                                   | 2                 |                         |                                |         |
| 2.2      | Các hoạt động ngoại khóa                                                                                                                | 2                 |                         |                                |         |
| 2.3      | Các hoạt động nghiên cứu khoa học                                                                                                       | 1                 |                         |                                |         |
| 3        | Ý thức và thái độ khi tham gia các kỳ thi, kiểm tra đánh giá học phần                                                                   | 5                 |                         |                                |         |
| 3.1      | Thi, kiểm tra đầy đủ                                                                                                                    | 2                 |                         |                                |         |
| 3.2      | Chấp hành quy chế về thi, kiểm tra                                                                                                      | 2                 |                         |                                |         |
| 3.3      | Thi, kiểm tra đúng giờ                                                                                                                  | 1                 |                         |                                |         |
| 4        | Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (được tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập) | 5                 |                         |                                |         |
| 4.1      | HSSV đạt kết quả học tập xuất sắc                                                                                                       | 5                 |                         |                                |         |
| 4.2      | HSSV đạt kết quả học tập giỏi                                                                                                           | 4                 |                         |                                |         |
| 4.3      | HSSV đạt kết quả học tập khá                                                                                                            | 3                 |                         |                                |         |
| 5        | Kết quả học tập                                                                                                                         | 10                |                         |                                |         |
| 5.1      | Điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBCHK) đạt $\geq 3,50$                                                                                   | 10                |                         |                                |         |
| 5.2      | ĐTBCHK đạt từ 3,00 đến 3,49                                                                                                             | 8                 |                         |                                |         |
| 5.3      | ĐTBCHK đạt từ 2,50 đến 2,99                                                                                                             | 6                 |                         |                                |         |
| 5.4      | ĐTBCHK đạt từ 2,00 đến 2,49                                                                                                             | 4                 |                         |                                |         |
| 5.5      | ĐTBCHK đạt dưới 2,00 (0 điểm)                                                                                                           | 0                 |                         |                                |         |

| TT         | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                | Thang điểm tối đa | Điểm (HSSV tự đánh giá) | Điểm (do tập thể lớp đánh giá) | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------|--------------------------------|---------|
| 1          | Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường                                                                                  | 10                |                         |                                |         |
| 2          | Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường                                                                                                                                                        | 15                |                         |                                |         |
| <b>III</b> | <b>Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường</b>                                                                        | <b>25</b>         |                         |                                |         |
| 1          | Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao                                                                                                                            | 10                |                         |                                |         |
| 2          | Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội                                                                                                                                                             | 10                |                         |                                |         |
| 3          | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội                                                                                                                                                                 | 5                 |                         |                                |         |
| <b>IV</b>  | <b>Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng</b>                | <b>20</b>         |                         |                                |         |
| 1          | Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức của HSSV trong Nhà trường | 7                 |                         |                                |         |
| 2          | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa, trường                                                                                                                                                        | 10                |                         |                                |         |
| 3          | Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (Bằng khen, giấy khen, ...)                                                   | 3                 |                         |                                |         |
|            | <b>Cộng các mục I+II+III+IV</b>                                                                                                                                                                                                  | <b>100</b>        |                         |                                |         |

- Điểm rèn luyện: .....

- Xếp loại: .....

**Giáo viên chủ nhiệm**

(ký, ghi rõ họ tên)

**HSSV tự đánh giá**

(ký, ghi rõ họ tên)